

Bản án số: 79/2020/HS-PT

Ngày: 15/6/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sang;

Thẩm phán thành viên: Ông Cao Huy Cường;

Ông Trương Văn Lộc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:
Bà Ngô Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 208/2019/TLPT-HS ngày 19/11/2019 đối với các bị cáo Nguyễn Văn N cùng đồng phạm. Do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn N, Lê Văn H, Huỳnh Văn Q; kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại bà Trần Thị H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 318/2019/HS-ST ngày 08/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố (nay là thành phố) D, tỉnh Bình Dương.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Văn N, sinh năm 1992, tại tỉnh Phú Thọ; thường trú: Khu 10, xã X, huyện L, tỉnh Phú Thọ; chỗ ở: Số 624/46, tổ 16, khu phố P, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 7/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1971 và bà Phùng Thị T, sinh năm 1971; tiền án, tiền sự: Không; bắt tạm giữ và tạm giam từ ngày 29/11/2014 đến ngày 25/12/2016 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

2. Lê Văn H, sinh năm 1988, tại tỉnh Trà Vinh; thường trú: Ấp P1, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn G, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1965; có vợ tên Vũ Thị Kiều T, sinh năm 1988; tiền án, tiền sự: Không; bắt tạm giữ và tạm giam từ ngày 25/11/2014 đến ngày 25/12/2016 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

3. Huỳnh Văn Q, sinh năm 1991 tại tỉnh Sóc Trăng; thường trú: Khu 2, xã P, huyện X, tỉnh Sóc Trăng; chỗ ở: Khu phố 3, phường L, thành phố E, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 3/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Thanh M, sinh năm 1954 và bà Đào Thị Na G, sinh năm 1956; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 29/9/2014 bị Công an thành phố E, tỉnh Bình Dương khởi tố về tội “Cố ý gây thương tích”, sau đó bị hại rút yêu cầu khởi tố. Ngày 22/10/2014 Cơ quan điều tra công an thành phố E, tỉnh Bình Dương đình chỉ điều tra đối với Huỳnh Văn Q về tội “Cố ý gây thương tích”. Ngày 28/11/2014 ra quyết định xử phạt hành chính với số tiền 2.500.000 đồng. Bị cáo đầu thú ngày 25/11/2014 bị tạm giữ và bắt tạm giam cho đến nay, có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Văn N, Lê Văn H:* Ông Nguyễn Viết G- Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư A thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

- *Bị hại:* Ông Vũ Xuân D, sinh năm: 1985 (chết).

Đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Ông Vũ Ngọc H, sinh năm 1954;

2. Bà Đỗ Thị B, sinh năm 1951;

Cùng trú tại: Xóm 1, xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình;

Ông Vũ Ngọc H, bà Đỗ Thị B ủy quyền cho bà Trần Thị H tham gia tố tụng.

3. Bà Trần Thị H, sinh năm 1984 (vợ bị hại Vũ Xuân D)

Trú tại: Xóm 1, xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình;

4. Cháu Vũ Phương T, sinh ngày 20/9/2012; cháu Vũ Gia H, sinh ngày 20/3/2011, cùng trú tại: Xóm 1, xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Đại diện hợp pháp của hai cháu Vũ Gia H, Vũ Phương T là bà Trần Thị H, sinh năm 1984; địa chỉ: Xóm 1, xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

Bà Hòa vắng mặt tại phiên tòa.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho bị hại:

1. Ông Nguyễn Hoài N- Luật sư Công ty TNHH D thuộc đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Văn Q- Luật sư Công ty Luật TNHH Hăng luật H thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội, có mặt.

Người làm chứng:

Lâu Sú H, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Ngoài ra, bản án còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lầu Sú H là công nhân của Công ty xe đạp B(địa chỉ: Khu phố C, phường H, thành phố D, tỉnh Bình Dương) quen biết với Huỳnh Văn Q, Nguyễn Văn N. Huỳnh Văn Q, Nguyễn Văn N vào làm tại Công ty xe đạp B nhưng chỉ được 01 ngày thì Huỳnh Văn Q, Nguyễn Văn N nghỉ việc vì công việc không phù hợp. Ngày 18/11/2014 Lầu Sú H nghe tin ông Vũ Xuân D làm quản lý xưởng hàn tại Công ty xe đạp B chuẩn bị đuổi việc công nhân mới tuyển, trong đó có em của Nguyễn Văn N là Nguyễn Văn D. Ngoài ra trong quá trình làm việc Lầu Sú H cũng có mâu thuẫn với Nguyễn Văn D, nên khoảng 11 giờ ngày 22/11/2014 Lầu Sú H nói cho Nguyễn Văn N biết để Nguyễn Văn N gặp Nguyễn Văn D nói chuyện với Nguyễn Văn D.

Khoảng 15 giờ cùng ngày, Huỳnh Văn Q, Nguyễn Văn N cùng Lê Văn H và Nguyễn Đình K(bạn của Huỳnh Văn Q, Nguyễn Văn N) đang đánh bi da tại khu phố C, phường H, thành phố D, thì Lầu Sú H điện thoại nói với Nguyễn Văn N là chiều nay Công ty không tăng ca và nói Nguyễn Văn N đến trước cổng Công ty xe đạp B gặp Lầu Sú H. Nghe xong, Nguyễn Văn N rủ Huỳnh Văn Q và Lê Văn H đi cùng đến cổng Công ty xe đạp B có công chuyện. Nguyễn Văn N điều khiển xe mô tô Wave mang biển số 61L1-4666 của Nguyễn Văn N chở Lê Văn H còn Huỳnh Văn Q nhờ Nguyễn Đình K điều khiển xe mô tô Vespa mang biển số 63B2-41441 của Nguyễn Đình K chở Huỳnh Văn Q theo sau, đến trước cổng Công ty xe đạp M. Khoảng 16 giờ cùng ngày, công nhân của Công ty xe đạp B tan ca, Lầu Sú H từ trong Công ty đi đến chỗ Nguyễn Văn N, Huỳnh Văn Q và Lê Văn H đang đứng và chỉ vào Vũ Xuân D đang điều khiển xe mô tô từ cổng Công ty ra về. Huỳnh Văn Q điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Văn N đuổi theo Vũ Xuân D, còn Lê Văn H thì đi bộ theo sau, Nguyễn Đình K thấy vậy đi xe theo sau. Đi khoảng 100m, Huỳnh Văn Q và Nguyễn Văn N đuổi kịp Vũ Xuân D. Huỳnh Văn Q ép xe Vũ Xuân D vào lề đường, Nguyễn Văn N bước xuống xe nói với Vũ Xuân D “mày lại đây nói chuyện với tao một chút”, Vũ Xuân D xuống xe trả lời “tao không có chuyện gì nói với chúng mày” đồng thời Dương xông vào dùng tay đánh vào người Nguyễn Văn N một cái nhưng không trúng. Thấy Vũ Xuân D đánh Nguyễn Văn N, Huỳnh Văn Q xông vào nắm cổ áo của Vũ Xuân D, Nguyễn Văn N dùng tay đánh vào người Vũ Xuân D, Vũ Xuân D lùi lại phía sau, Huỳnh Văn Q nắm đầu Vũ Xuân D kéo xuống. Nguyễn Văn N đá vào cổ Vũ Xuân D một cái, Lê Văn H đi bộ đến cũng xông vào dùng tay đánh vào người Vũ Xuân D. Huỳnh Văn Q dùng nón bảo hiểm đánh vào đầu Vũ Xuân D và dùng đầu gối thúc một cái vào vùng ngực của Vũ Xuân D và xô làm Vũ Xuân D té ngã ra giữa đường ngất xỉu. Sau đó, Nguyễn Văn N dùng xe mô tô chở Huỳnh Văn Q và Lê Văn H bỏ đi. Vũ Xuân D được mọi người đưa đi cấp cứu tại bệnh viện R, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng đã tử vong vào ngày 24/11/2014.

Khi Nguyễn, Huỳnh Văn Q và Lê Văn H đánh vào Vũ Xuân D thì Nguyễn Đình K dừng xe bên lề đường cách 10 mét chứng kiến sự việc, Nguyễn Đình K bỏ về không tham gia đánh Vũ Xuân D.

Bản Kết luận giám định pháp y số 139/GDPY, ngày 10/02/2015 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: Nguyên nhân chết của Vũ Xuân D là do tác động ngoại lực của vật tày, cứng vào vùng đầu phải gây chấn thương sọ não, xuất huyết não, dập não.

Ngày 25/11/2014 Lê Văn H ra đầu thú.

Bản kết luận giám định tâm thần số 416/KL-VPYTW ngày 12/10/2016 của Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa kết luận đối với Huỳnh Văn Q:

Về y học: Trước và sau khi gây án: Đang sự bị bệnh rối loạn nhân cách và hành vi thực tổn (F07.8-ICD.10); hiện nay: Đang sự chưa đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi để làm việc với cơ quan pháp luật.

Ngày 17/10/2016 Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương ra quyết định bắt buộc chữa bệnh với Huỳnh Văn Q và cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Bình Dương ra quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can đối với Huỳnh Văn Q để đưa đi điều trị bắt buộc tại Viện Pháp y Tâm thần Trung ương Biên Hòa.

Bản Kết luận giám định tâm thần số 226/KL-VPYTW ngày 27/5/2017 của Viện pháp y tâm thần trung ương Biên Hòa kết luận đối với Huỳnh Văn Q, kết luận:

+ Bị bệnh rối loạn sự thích ứng với phản ứng hỗn hợp lo âu trầm cảm/rối loạn nhân cách và hành vi thực tổn (F43.22/F07.8-ICD.10).

+ Hiện tại bệnh đã ổn định không cần thiết điều trị bắt buộc nữa. Đang sự có đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi để làm việc với cơ quan pháp luật.

Ngày 23/01/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương có công văn số 123/CV-PC45 gửi Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bình Dương về việc xác định thương tích và cơ chế hình thành thương tích của bị hại Vũ Xuân D: Xác định rõ các chấn thương vùng đầu của bị hại (có bao nhiêu đường nứt xương hộp sọ) trong đó vùng chấn thương nào gây nên tử vong cho bị hại? Xác định cơ chế hình thành nên thương tích dẫn đến chấn thương sọ não của bị hại, việc bị hại bị xô ngã xuống đường gây ra thương tích nêu trên hay không hay do bị cáo Huỳnh Văn Q dùng nón bảo hiểm đánh vào đầu gây nên.

Ngày 26/01/2018 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương có Công văn số 27/CV-PC45 gửi Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương xác định thương tích và cơ chế hình thành thương tích đối với bị hại Vũ Xuân D, như sau: Trên xương hộp sọ của nạn nhân Vũ Xuân D có hai đường nứt, trong đó: Đường nứt xương hộp sọ bên trong từ chằm lên đỉnh (01); Đường nứt hở đường ráp xương hộp sọ (02). Bên ngoài da đầu vùng chằm trái có khối

u, tụ máu KT: (12x10)cm, tâm khối u xây sát da KT: (5x04)cm gây tụ máu dưới da và cơ vùng đầu cằm KT: (25x13)cm (03). Vết nứt xương hộp sọ (ký hiệu 01, 02) tương ứng phù hợp với khối u, tụ máu, tâm xây sát da bên ngoài (ký hiệu số 03). Như vậy, vùng cằm đỉnh trái là vùng chấn thương nặng có khối u, tụ máu, tâm xây sát da, tụ dưới da cơ, nứt xương hộp sọ, xuất huyết não, dập não tương ứng bên trong dẫn tới tử vong cho bị hại. Cơ chế hình thành thương tích dẫn đến chấn thương sọ não của bị hại Vũ Xuân D là: Do đầu nạn nhân (vùng cằm, đỉnh) va đập vào mặt phẳng cứng, có bề mặt thô nhám (như mặt đường nhựa, đường bê tông...) gây khối u, tụ máu, tâm khối u xây sát da (diện xây sát da không đều), bầm tụ máu dưới da cơ, vỡ xương sọ, xuất huyết não, dập não làm tăng áp lực nội sọ dẫn đến nứt, rỉ máu đường rập xương hộp sọ (vết 01, 02); khả năng đầu nạn nhân va đập xuống mặt đường ở trạng thái té ngã ngửa hoặc nghiêng trái. Nón bảo hiểm không thể gây thương tích trên.

Vụ án được chuyển cho Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền. Ngày 25/9/2018 và 05/11/2018 Tòa án nhân dân thành phố D, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, bị cáo Huỳnh Văn Q không đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi để trả lời câu hỏi của Hội đồng xét xử, do đó Hội đồng xét xử quyết định trưng cầu giám định đối với bị cáo Huỳnh Văn Q có đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi để làm việc với cơ quan pháp luật hay phải áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh.

Kết luận giám định pháp y tâm thần số 72/KL-VPYTW ngày 29/01/2019 của Viện pháp y tâm thần trung ương Biên Hòa: Huỳnh Văn Q mất năng lực nhận thức và điều khiển hành vi.

Quyết định điều trị bắt buộc số 01/2019/QĐ-TA ngày 31/01/2019 của Tòa án nhân dân thành phố D, bị cáo Huỳnh Văn Q điều trị tại Viện pháp y tâm thần trung ương Biên Hòa thời gian 05 tháng 09 ngày kể từ ngày 31/01/2019. Tại kết luận giám định pháp y tâm thần sau thời gian điều trị bắt buộc số 444/KLBB-VPYTW ngày 12/8/2019 của Viện pháp y tâm thần trung ương Biên Hòa: Huỳnh Văn Q có đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi để làm việc với cơ quan pháp luật.

Vật chứng tạm giữ trong vụ án: 01 xe mô tô Wave Trung Quốc mang biển số 61L1-4666 màu đỏ, số máy VTH 152-6003772, số khung RNAWCHDNA-61003772. Qua xác minh xe mô tô trên là của bà Lê Thị P; bà Lê Thị P xác định không đúng tên chủ sở hữu xe mô tô nêu trên. Nguyễn Văn N khai nhận xe mô tô Wave Trung Quốc mang biển số 61L1-4666 màu đỏ Nguyễn Văn N mua của một người không rõ họ tên, địa chỉ và không có giấy đăng ký xe máy.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện bên bị hại chị Trần Thị H(vợ của Vũ Xuân D) yêu cầu Nguyễn Văn N, Lê Văn H và Huỳnh Văn Q bồi thường chi phí điều trị thương tích, mai tang, tổn thất tinh thần với tổng số tiền là 431.000.000 đồng; cấp dưỡng nuôi cha, mẹ ông Vũ Xuân D là 1.000.000 đồng/tháng; cấp dưỡng nuôi hai con ông Vũ Xuân D là 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi 18 tuổi.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 318/2019/HS-ST ngày 08/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố D đã tuyên xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn N, Huỳnh Văn Q và Lê Văn H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn Q 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Áp dụng khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 06 (sáu) năm tù.

- Áp dụng khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Lê Văn H 06 (sáu) năm tù.

Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự và các Điều 584, 585, 587, 591, 593 Bộ luật dân sự năm 2015:

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn N, Huỳnh Văn Q và Lê Văn H liên đới bồi thường chi phí điều trị thương tích, mai táng phí, tổn thất tinh thần với tổng số tiền là 186.000.000 đồng; cụ thể: chi phí hợp lý cho việc cứu chữa người bị hại 28.000.000 đồng, chi phí hợp lý cho việc mai táng người bị hại 100.000.000 đồng, tiền tổn thất về tinh thần của những người thân của bị hại là 60.000.000 đồng (bà Hòa, ông Vũ Ngọc H, bà Đỗ Thị B là vợ và cha mẹ của bị hại Vũ Xuân D) và khoản tiền cấp dưỡng cho ông Vũ Ngọc H và mẹ bà Đỗ Thị B là 1.000.000 đồng/tháng (mỗi người 500.000 đồng/tháng); cấp dưỡng nuôi hai con của ông Dương là Vũ Gia H, sinh ngày 20/3/2011 và Vũ Phương T, sinh ngày 20/9/2012 với số tiền 2.000.000 đồng/tháng (mỗi cháu 1.000.000 đồng/tháng) cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Đối với bị cáo Nguyễn Văn N được khấu trừ 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) đã nộp theo Biên lai thu tiền số 02123 ngày 24/5/2016 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo đối với bị cáo.

Ngày 16 tháng 10 năm 2019, bị cáo Lê Văn H kháng cáo kêu oan; các bị cáo Nguyễn Văn N, Huỳnh Văn Q có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 17 tháng 10 năm 2019, bà Trần Thị H là người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy toàn bộ vụ án sơ thẩm vì xử không đúng tội danh đối với các bị cáo Nguyễn Văn N, Huỳnh Văn Q, Lê Văn H; bỏ lọt tội phạm đối với Lầu Sú H và về bồi thường trách nhiệm dân sự là quá thấp.

Quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, các bị cáo Lê Văn H, Nguyễn Văn N, Huỳnh Văn Q giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đại diện hợp pháp bị hại giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án:

Về thời hạn kháng cáo, đơn kháng cáo của các bị cáo, của đại diện hợp pháp cho bị hại còn trong thời hạn luật định nên Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục phúc thẩm là đúng theo quy định tại các Điều 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Trước khi mở phiên tòa, các bị cáo Lê Văn H, Nguyễn Văn N, Huỳnh Văn Q đã rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo. Việc rút kháng cáo của các bị cáo là tự nguyện, đúng quy định của pháp luật, do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo.

Đối với kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại:

Về vấn đề bỏ lọt tội phạm đối với Lầu Sú H: Quá trình điều tra cũng như tại các phiên tòa sơ, phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn N cũng như Lầu Sú H đều xác định Há chỉ yêu cầu Nguyễn Văn N tìm bị hại Vũ Xuân D nói chuyện, không yêu cầu hoặc đề nghị Nguyễn Văn N gây thương tích cho bị hại Vũ Xuân D. Do vậy, không có căn cứ xác định Lầu Sú H có tham gia vào việc gây thương tích cho người bị hại. Kháng cáo của đại diện hợp pháp cho bị hại là không có căn cứ chấp nhận.

Về tội danh: Các bị cáo dùng tay, chân đánh bị hại, xô đẩy dẫn đến bị hại bị té ngã va đập đầu xuống đường, việc này phù hợp với kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, nguyên nhân dẫn đến bị hại chết không phải do các bị cáo dùng hung khí nguy hiểm (nón bảo hiểm) tấn công trực tiếp vào vùng đầu bị hại, do vậy hành vi của các bị cáo bị xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” là phù hợp, kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại không có cơ sở chấp nhận.

Về trách nhiệm dân sự: Đối với yêu cầu cấp dưỡng một lần nuôi hai con bị hại các bị cáo không đồng ý, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định pháp luật để xem xét, quyết định về phương thức, mức cấp dưỡng cho phù hợp.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về phần tội danh và hình phạt đối với các bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại luật sư Nguyễn Văn Q trình bày:

Quá trình điều tra và tiến hành tố tụng tại cấp sơ thẩm chưa làm rõ được bản chất vụ án, chưa làm rõ vai trò của Lầu Sú H. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lời khai của cả 03 bị cáo trong quá trình điều tra, kết luận giám định, lời khai của ông Sáng để xác định rõ tội danh, vai trò của Lầu Sú H.

Về trách nhiệm dân sự: Số tiền bồi thường mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên buộc các bị cáo bồi thường cho đại diện hợp pháp bị hại cũng như mức cấp dưỡng nuôi con, cha mẹ bị hại là không phù hợp với diễn biến chứng cứ thực tế có trong hồ sơ vụ án mà gia đình bị hại đã cung cấp. Do vậy, đề nghị Hội đồng

xét xử xem xét, chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp bị hại, buộc các bị cáo có nghĩa vụ bồi thường các khoản:

Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa bị hại: 32.500.000 đồng; chi phí hợp lý cho việc mai táng bị hại: 138.000.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần: 149.000.000 đồng; tiền cấp dưỡng cho ông Vũ Ngọc H, bà Đỗ Thị B: 120.000.000 đồng (cấp dưỡng trong 10 năm); tiền cấp dưỡng hai con bị hại: 724.000.000 đồng (mỗi cháu 2.000.000đồng/tháng cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi. Tổng cộng: 1.025.500.000 đồng.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giải quyết đúng quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tòa án cấp sơ thẩm xác định ông Vũ Ngọc H, bà Đỗ Thị B (là cha, mẹ của bị hại Vũ Xuân D) và bà Trần Thị H(vợ bị hại Vũ Xuân D) là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là không đúng theo quy định tại Điều 62 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 651 Bộ luật Dân sự. Mặc dù, ông Hưng, bà Bích có giấy ủy quyền cho bà Hòa tham gia tố tụng với tư cách bà Hòa là người đại diện gia đình bị hại nhưng ông Hưng, bà Bích vẫn là người đại diện hợp pháp cho bị hại Vũ Xuân D, ngoài ra bị hại Vũ Xuân D còn có hai người con chưa thành niên chưa được đưa vào tham gia tố tụng. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm, đại diện hợp pháp cho người bị hại Trần Thị H(được ông Vũ Xuân H, Đỗ Thị B ủy quyền) đã kháng cáo toàn bộ bản án, do vậy không ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của đại diện hợp pháp bị hại nên Tòa án cấp phúc thẩm sẽ xác định lại cho phù hợp.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 16 tháng 10 năm 2019, bị cáo Lê Văn H kháng cáo kêu oan; các bị cáo Nguyễn Văn N, Huỳnh Văn Q có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Trước khi mở phiên tòa, các bị cáo Lê Văn H, Nguyễn Văn N, Huỳnh Văn Q đã rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo. Xét thấy, việc rút kháng cáo của các bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, đúng quy định của pháp luật. Do vậy, căn cứ vào Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử sẽ đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của các bị cáo .

Người đại diện hợp pháp cho bị hại bà Trần Thị H vắng mặt, căn cứ vào Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Trần Thị H.

[2] Về nội dung:

[2.1] Khoảng 16 giờ ngày 22/11/2014, các bị cáo Nguyễn Văn N, Huỳnh Văn Q, Lê Văn H có hành vi dùng tay, chân, nón bảo hiểm gây thương tích cho bị hại Vũ Xuân D tại khu vực khu phố C, phường H, thành phố D, tỉnh Bình

Dương, hậu quả là bị hại Vũ Xuân D bị tử vong. Quá trình điều tra, xét xử sơ thẩm bị cáo Lê Văn H cho rằng bị cáo bị oan, bị cáo Huỳnh Văn Q bị tâm thần phải bắt buộc chữa bệnh nhiều lần. Đại diện hợp pháp cho bị hại Dương bà Trần Thị Hcho rằng các bị cáo phạm tội giết người, không phải cố ý gây thương tích như Viện kiểm sát truy tố, đồng thời các cơ quan tiến hành tố tụng bỏ lọt tội phạm đối với đối tượng Lầu Sứ H.

Hội đồng xét xử xét thấy: Lời khai ban đầu của các bị cáo Lê Văn H, Nguyễn Văn N và Huỳnh Văn Q (tại các biên bản tự thú, đầu thú) đều thừa nhận có dùng tay, chân, nón bảo hiểm (của chính bị hại Vũ Xuân D) để đánh Vũ Xuân D, xô đẩy dẫn đến Vũ Xuân D ngã đập đầu xuống đường nhựa, trong đó xác định bị cáo Huỳnh Văn Q là người tước nón bảo hiểm của bị hại và có dùng nón bảo hiểm đánh bị hại nhưng không xác định được điểm trúng là vùng nào trên cơ thể Vũ Xuân D. Bản Kết luận giám định pháp y số 139/GĐPY, ngày 10/02/2015 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: Nguyên nhân chết của Vũ Xuân D là do tác động ngoại lực của vật tày, cứng vào vùng đầu phải gây chấn thương sọ não, xuất huyết não, dập não. Công văn số 27/CV-PC45 ngày 26/01/2018 Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương xác định cơ chế hình thành thương tích đối với bị hại Vũ Xuân D là do đầu nạn nhân (vùng chẩm, đỉnh) va đập vào mặt phẳng cứng, có bề mặt thô nhám (như mặt đường nhựa, đường bê tông...) gây khối u, tụ máu, thâm khối u xây sát da (diện xây sát da không đều), bầm tụ máu dưới da cơ, vỡ xương sọ, xuất huyết não, dập não làm tăng áp lực nội sọ dẫn đến nứt, rỉ máu đường rập xương hộp sọ, khả năng đầu nạn nhân va đập xuống mặt đường ở trạng thái té ngã ngửa hoặc nghiêng trái, nón bảo hiểm không thể gây thương tích trên. Kết luận nguyên nhân chết và cơ chế hình thành vết thương phù hợp với lời khai của các bị cáo, người làm chứng đều xác định bị hại Vũ Xuân D bị xô ngã ngửa và đập đầu xuống đường. Như vậy, hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn N, Lê Văn H, Huỳnh Văn Q dùng tay, chân, nón bảo hiểm đánh, xô đẩy bị hại dẫn đến bị hại bị té ngửa, đầu va đập mạnh xuống đường dẫn tới tử vong đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Tòa án nhân dân thành phố D xét xử các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2] Xét kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại, Hội đồng xét xử xét thấy:

Đại diện bị hại kháng cáo cho rằng các bị cáo có hành vi giết người là không phù hợp, bởi lẽ nguyên nhân dẫn tới tử vong của bị hại Dương không phải do các bị cáo sử dụng hung khí (nón bảo hiểm) tấn công trực tiếp vào vùng trọng yếu (vùng đầu) trên cơ thể của bị hại mà nguyên nhân là do bị hại bị đánh, xô đẩy nên bị hại ngã đập đầu xuống đường nhựa dẫn tới nứt sọ, dập não tử vong. Kháng cáo của đại diện bị hại về trách nhiệm hình sự của các bị cáo là không có căn cứ chấp nhận.

Về việc cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm bỏ lọt tội phạm là đối tượng Lầu Sú H, Hội đồng xét xử xét thấy: Hồ sơ vụ án thể hiện, Lầu Sú H có trao đổi, yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn N tìm bị hại Vũ Xuân D để nói chuyện, giải quyết mâu thuẫn trong công việc của Lầu Sú H, không trao đổi hay yêu cầu Nguyễn Văn N gây thương tích cho Vũ Xuân D (việc trao đổi này có Đường Thượng Hùng nghe). Lời khai này phù hợp với lời khai của bị cáo. Nguyễn Văn N trong quá trình điều tra và tại phiên tòa: Lầu Sú H không yêu cầu Nguyễn Văn N đánh Vũ Xuân D mà chỉ yêu cầu tìm Vũ Xuân D nói chuyện, tuy nhiên do Dương không đồng ý nói chuyện và tấn công đánh Nguyễn Văn N trước nên Nguyễn Văn N, Huỳnh Văn Q mới đánh bị hại. Do vậy, không đủ căn cứ để xác định Lầu Sú H đồng phạm với Nguyễn Văn N trong việc gây thương tích cho bị hại Vũ Xuân D. Hiện tại, Lầu Sú H cũng không còn sinh sống tại địa phương, Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành niêm yết theo quy định nên việc xét xử vắng mặt người làm chứng là phù hợp. Kháng cáo của đại diện bị hại là không có căn cứ.

Đối với kháng cáo của về vấn đề bồi thường dân sự và cấp dưỡng: Đại diện hợp pháp bị hại yêu cầu các bị cáo có nghĩa vụ bồi thường: Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa bị hại: 32.500.000 đồng; chi phí hợp lý cho việc mai táng bị hại: 138.000.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần: 149.000.000 đồng; tiền cấp dưỡng cho ông Vũ Ngọc H, bà Đỗ Thị B: 120.000.000 đồng (cấp dưỡng trong 10 năm); tiền cấp dưỡng nuôi hai con bị hại: 724.000.000 đồng (mỗi cháu 2.000.000đồng/tháng cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi. Tổng cộng: 1.025.500.000 đồng

Hội đồng xét xử xét thấy: Theo quy định tại các Điều 584, 586 và Điều 591 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: Trường hợp thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm thì sẽ được bồi thường gồm các chi phí cho việc cứu chữa, chi phí hợp lý cho việc mai táng, khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần do tính mạng bị xâm phạm. tiền cấp dưỡng cho những người mà người bị thiệt hại có nghĩa vụ cấp dưỡng. Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét, đánh giá các tài liệu chứng cứ (hóa đơn, chứng từ) do đại diện bị hại cung cấp cũng như những chi phí hợp lý cho việc mai táng, do đó, có căn cứ chấp nhận 01 phần kháng cáo của đại diện hợp pháp bị hại về chi phí cấp cứu: 28.000.000 đồng, chi phí mai táng 138.000.000 đồng. Tổng cộng 166.000.000 đồng.

Đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cha mẹ bị hại, do các bên không thỏa thuận được mức cấp dưỡng, phương thức cấp dưỡng theo quy định các Điều 116, 117 Luật Hôn nhân và Gia đình, căn cứ theo biên bản xác minh, bị hại Vũ Xuân D khi còn sống hàng tháng có cấp dưỡng nuôi cha, mẹ mỗi tháng 1.000.000 đồng, nên không có căn cứ buộc các bị cáo có nghĩa vụ cấp dưỡng với số tiền cao hơn, tòa án cấp sơ thẩm tuyên buộc các bị cáo có nghĩa vụ cấp dưỡng cha, mẹ bị hại 1.000.000 đồng/tháng là phù hợp.

Đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai người con bị hại: Do các bên không thỏa thuận được mức cấp dưỡng, phương thức cấp dưỡng theo quy định các Điều 116, 117 Luật Hôn nhân và Gia đình, nên Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào

thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng để quyết định phương thức cấp dưỡng hàng tháng là phù hợp. Tuy nhiên, mức cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000 đồng/tháng đối với hai cháu là chưa phù hợp với nhu cầu sinh hoạt thiết yếu của các cháu Thảo, Hiếu.

Đối với khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần: Điều 591 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: Khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần do tính mạng bị xâm phạm tối đa không quá 100 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định tại thời điểm giải quyết bồi thường, như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm buộc các bị cáo liên đới bồi thường tiền tổn thất tinh thần 60.000.000 đồng là chưa phù hợp.

Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo của đại diện bị hại về trách nhiệm dân sự.

[3] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về việc giải quyết vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[5] Án phí phúc thẩm: Các bị cáo không phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, đ khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn N, Lê Văn H, Huỳnh Văn Q.

2. Chấp nhận một phần kháng cáo của đại diện hợp pháp bị hại bà Trần Thị H; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 318/2019/HS-ST ngày 08/10/2019 của Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) D về trách nhiệm dân sự như sau:

2.1 Áp dụng khoản 3 Điều 104 điểm n, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), xử phạt:

Bị cáo Huỳnh Văn Q 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/11/2014.

2.2 Áp dụng khoản 3 Điều 104, điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Văn N 06 (sáu) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/11/2014 đến ngày 25/12/2016.

2.3 Áp dụng khoản 3 Điều 104, điểm p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), xử phạt:

Bị cáo Lê Văn H 06 (sáu) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 25/11/2014 đến ngày 25/12/2016.

2.4 Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); các Điều 584, 586 và 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015, tuyên:

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn N, Lê Văn H, Huỳnh Văn Q có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại Vũ Xuân D ((gồm ông Vũ Ngọc H, bà Đỗ Thị B, bà Trần Thị H, cháu Vũ Phương T, cháu Vũ Gia H (người đại diện hợp pháp cho cháu Thảo, Hiếu là bà Trần Thị H)) số tiền chi phí cấp cứu, mai táng 166.000.000 đồng, tiền bù đắp tổn thất tinh thần là 149.000.000 đồng. Tổng cộng 315.000.000 đồng, khấu trừ số tiền 30.000.000 đồng mà bị cáo Nguyễn Văn N đã nộp theo Biên lai thu tiền số 02123 ngày 25/4/2016 của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Bình Dương. Các bị cáo tiếp tục liên đới bồi thường số tiền còn lại là 285.000.000 đồng.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn Nguyên, Lê Văn H, Huỳnh Văn Q có nghĩa vụ liên đới cấp dưỡng nuôi cháu Vũ Gia H, sinh ngày 20/3/2011 và Vũ Phương T, sinh ngày 20/9/2012 với số tiền 3.000.000 đồng/tháng (mỗi cháu 1.500.000 đồng/tháng) từ ngày 24/11/2014 cho đến khi các cháu Hiếu, Thảo đủ 18 tuổi. Giao số tiền nói trên cho bà Trần Thị H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hiếu, Thảo quản lý.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn N, Lê Văn H, Huỳnh Văn Q có nghĩa vụ liên đới cấp dưỡng nuôi ông Vũ Ngọc H, bà Đỗ Thị B với số tiền 1.000.000 đồng/tháng (mỗi người 500.000đồng/tháng) từ ngày 24/11/2014 đến khi ông Hưng, bà Bích chết.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự

2.5. Án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn N, Lê Văn H, Huỳnh Văn Q liên đới nộp 14.550.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Án phí phúc thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Nguyễn Văn N, Huỳnh Văn Q, Lê Văn H không phải nộp.

4. Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Dương;	1
- TAND thành phố D;	6
- VKSND thành phố D;	1
- Chi cục THADS thành phố D;	1
- Công an thành phố D;	3
- Phòng PV06 - Công an tỉnh BD;	1
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;	1
- Bị cáo;	3
- Đại diện hợp pháp bị hại;	1
- Người bào chữa bị cáo;	2
- Tổ HCTP;	2
- Lưu: HSVA, Tòa HS.	3

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Sang